

Số: /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định Thí điểm thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính
đối với cán bộ khoa học xuất sắc của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-ĐHQGHN ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) ở ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 02 năm 2022 về Ban hành Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ĐHQGHN giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2264/QĐ-ĐHQGHN ngày 28 tháng 06 năm 2023 của ĐHQGHN về phê duyệt Đề án “Tăng cường số lượng, chất lượng công bố quốc tế và nâng cao vị trí xếp hạng ở Đại học Quốc gia Hà Nội”;

Theo đề nghị của Trưởng ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về Thí điểm thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính đối với cán bộ khoa học xuất sắc tại Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025 (Quy định kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Tài chính và Đầu tư, Trưởng ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo, Thủ trưởng các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Giám đốc (để p/h c/đ);
- Văn phòng, Ban chức năng (để p/h);
- Đơn vị thành viên, trực thuộc (để t/h);
- Lưu: VT, KH&ĐMST, HA10.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Bảo Sơn

QUY ĐỊNH

Thí điểm thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính đối với cán bộ khoa học xuất sắc của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2025 của
Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Cán bộ khoa học cơ hữu của ĐHQGHN gồm viên chức, người lao động có chức danh nghề nghiệp giảng viên, nghiên cứu viên có hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động tại các đơn vị trong ĐHQGHN (sau đây gọi là “cán bộ khoa học”) có các công trình khoa học công bố ghi tên ĐHQGHN hoặc tên của các đơn vị trong ĐHQGHN.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Quy định này thí điểm áp dụng đối với cán bộ khoa học (CBKH) có các công trình công bố vượt trội và thí điểm đối với các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQGHN sau đây: (i) Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, (ii) Trường Đại học Y dược, (iii) Trường Đại học Giáo dục, (iv) Trường Đại học Việt Nhật, (v) Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, (vi) Các Viện Nghiên cứu thành viên, (vii) Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo, (viii) Bệnh viện ĐHQGHN.

2. Đối với các đơn vị khác, ĐHQGHN khuyến khích các đơn vị sử dụng kinh phí từ Quỹ KHCN theo quy định của Nghị định số 109/2022/NĐ-CP và nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị, để áp dụng hệ số hỗ trợ tại quy định này đối với CBKH có công trình công bố vượt trội. Trường hợp Quỹ KHCN không đủ kinh phí, đơn vị gửi văn bản báo cáo ĐHQGHN xem xét.

Điều 3. Điều kiện áp dụng

CBKH là tác giả đứng đầu/tác giả liên hệ duy nhất của ít nhất 04 bài báo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học thuộc nhóm Q1, Q2 theo Scimago và tương đương, được chỉ mục trong cơ sở dữ liệu Scopus và/hoặc cơ sở dữ liệu Web of Science - WoS (sau đây gọi là “bài báo”).

Hoặc

CBKH là tác giả chính của ít nhất 02 bằng độc quyền/đơn đăng ký được chấp nhận hợp lệ đối với bằng độc quyền sáng chế *hoặc* ít nhất 03 đơn đăng ký được chấp nhận hợp lệ đối với bằng độc quyền giải pháp hữu ích (sau đây gọi là “đơn đăng ký bảo hộ”) do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc quốc tế cấp.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. CBKH thuộc đối tượng, phạm vi áp dụng có các công trình xét đạt điều kiện và tiêu chí hỗ trợ tại Điều 3, 4, 5, 6 quy định này; chính sách được thí điểm thực hiện

đến hết tháng 3/2026. Sau khi kết thúc thời gian thí điểm sẽ đánh giá, ban hành chính sách để phù hợp với tình hình thực tế.

2. Đối với bài báo: từ bài thứ 04 trở lên được tính là công trình vượt trội*.

3. Đối với đơn đăng ký bảo hộ: từ đơn thứ 2 trở lên đối với sáng chế và đơn thứ 3 trở lên đối với giải pháp hữu ích, được tính là công trình vượt trội*.

4. Các công trình trước đó có thể đã được tài trợ từ đề tài/dự án, hỗ trợ/thưởng từ nguồn khác, quy đổi/giảm giờ giảng ... hoặc không.

Điều 5. Tiêu chí xét hỗ trợ

1. Bài báo phải được công bố hoặc được cấp mã số định danh điện tử (DOI) và đơn đăng ký bảo hộ đã được chấp nhận hợp lệ (sau đây gọi chung là “công trình”) trong **khoảng thời gian từ ngày 01/4/2025 đến ngày 31/03/2026**. Mỗi công trình chỉ được xét hỗ trợ 01 lần.

2. Thông tin công trình phải được cập nhật trên cơ sở dữ liệu tại cổng thông tin cán bộ của ĐHQGHN.

3. Các công trình cần ghi địa chỉ/cơ quan công tác của tác giả là ĐHQGHN hoặc đơn vị thành viên của ĐHQGHN theo đúng quy cách quy định tại Công văn số 579/ĐHQGHN-KHCN ngày 20 tháng 02 năm 2020 của ĐHQGHN.

4. Chỉ hỗ trợ cho công trình chưa được tài trợ từ các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước các cấp, các nguồn khác của ĐHQGHN và chưa được nhận hình thức khen thưởng nào cho công trình này.

5. Không hỗ trợ các công trình đã được sử dụng để quy đổi sang giờ giảng dạy, giảm định mức giờ giảng dạy hay hưởng quyền lợi theo Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên tại ĐHQGHN được ban hành theo Quyết định số 4326/QĐ-ĐHQGHN ngày 27/12/2021 và Quy định về chế độ làm việc đối với nghiên cứu viên tại ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 3089/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/09/2022.

Điều 6: Quy định về liêm chính học thuật

1. Cam kết và trách nhiệm của CBKH

a) Trong hồ đề nghị hỗ trợ, CBKH phải ký cam kết đảm bảo tính trung thực, minh bạch của công trình đề nghị xét hỗ trợ; cam kết không vi phạm các hành vi trái với liêm chính học thuật, bao gồm: đạo văn, tị đạo (tái sử dụng công trình của chính mình mà không trích dẫn phù hợp), làm giả, sửa đổi hoặc ngụy tạo dữ liệu, sai lệch tác quyền và các hành vi gian lận học thuật khác.

b) CBKH có trách nhiệm tuân thủ các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, các quy định hiện hành của ĐHQGHN về liêm chính học thuật và các chuẩn mực đạo đức nghiên cứu theo thông lệ quốc tế.

2. Xử lý vi phạm

Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm liêm chính học thuật, ĐHQGHN sẽ xem xét áp dụng hình thức xử lý như sau:

a) Hủy bỏ kết quả hỗ trợ, thu hồi toàn bộ kinh phí đã cấp (nếu có);

b) Tạm dừng hoặc hạn chế tham gia các chương trình hỗ trợ, khen thưởng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thời gian phù hợp.

c) Tùy theo mức độ vi phạm, thực hiện hình thức nhắc nhở, cảnh báo hoặc các hình thức khác quy định hiện hành.

Các phản ánh, kiến nghị liên quan đến vấn đề liên chính học thuật được gửi về Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo, ĐHQGHN để tiếp nhận, xác minh và xử lý theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm về sở hữu trí tuệ đối với công trình đã nhận hỗ trợ

1. Đối với CBKH được nhận hỗ trợ tài chính từ chính sách này đối với Đơn đăng ký bảo hộ có trách nhiệm:

a) Nộp lại bản sao Giấy chứng nhận Bằng sáng chế hoặc Giấy chứng nhận Giải pháp hữu ích đã được cấp, trong thời hạn tối đa 36 tháng kể từ ngày được cấp kinh phí hỗ trợ.

b) Báo cáo tiến độ xử lý hồ sơ đăng ký SHTT định kỳ hoặc khi có yêu cầu của ĐHQGHN.

c) Trường hợp quá thời hạn 36 tháng kể từ ngày hỗ trợ mà không nộp được bản chứng nhận sở hữu trí tuệ nêu trên, cán bộ khoa học phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã nhận.

2. Đối với đơn vị chủ quản:

a) Có trách nhiệm theo dõi, đơn đốc CBKH thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định.

b) Tiếp nhận, quản lý và lưu trữ hồ sơ sở hữu trí tuệ; báo cáo ĐHQGHN kết quả tiếp nhận.

c) Phối hợp với ĐHQGHN thực hiện việc thu hồi kinh phí hỗ trợ trong trường hợp CBKH không hoàn thành nghĩa vụ theo quy định.

Chương II

ĐỊNH MỨC VÀ PHƯƠNG THỨC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 8. Định mức hỗ trợ

1. Định mức hỗ trợ đối với bài báo: được xác định theo hệ số **gấp 3 lần** đối với bài báo thuộc top 1%, **gấp 2 lần** đối với bài báo thuộc top 5% và **gấp 1,5 lần** đối với bài báo được xếp hạng Q1, Q2 so với định mức hỗ trợ Hướng dẫn số 2622/HD-ĐHQGHN ngày 14/6/2025 về việc Hỗ trợ công bố quốc tế.

2. Định mức hỗ trợ đối với đơn đăng ký bảo hộ: được xác định theo hệ số **gấp 1,5 lần** so với định mức hỗ trợ tại Hướng dẫn số 2695/HD-ĐHQGHN ngày 16/8/2018 về việc hỗ trợ và khuyến khích đăng ký bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền giải pháp hữu ích ở ĐHQGHN.

3. Định mức hỗ trợ cụ thể như sau được xác định như sau:

STT	Phân loại công trình	Mức hỗ trợ/ 01 công trình vượt trội (đơn vị: đồng)
I	Đối với bài báo	
1.	Bài báo trên tạp chí khoa học thuộc top 1% tạp chí hàng đầu được phân loại theo nhóm lĩnh vực, ngành hoặc chuyên ngành của Scimago và tương đương	150.000.000
2.	Bài báo trên tạp chí khoa học thuộc top 5% tạp chí hàng đầu được phân loại theo nhóm lĩnh vực, ngành hoặc chuyên ngành của Scimago và tương đương	80.000.000
3.	Bài báo trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của WoS hoặc Scopus và được Scimago xếp hạng Q1 và tương đương	50.000.000
4.	Bài báo trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của WoS hoặc Scopus và được Scimago xếp hạng Q2 và tương đương	30.000.000
II	Đối với đơn đăng ký bảo hộ	
1.	Đơn đăng ký bảo hộ bằng độc quyền sáng chế được tổ chức quốc tế chấp nhận đơn hợp lệ	90.000.000
2.	Đơn đăng ký bảo hộ bằng độc quyền sáng chế do Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam chấp nhận đơn hợp lệ	45.000.000
3.	Đơn đăng ký bảo hộ bằng độc quyền giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam chấp nhận đơn hợp lệ	22.500.000

Điều 9. Phương thức hỗ trợ

1. CBKH tiến hành đăng ký trước số lượng và hình thức công bố (dự kiến).
2. CBKH được tạm ứng 50% kinh phí để thực hiện nghiên cứu sau khi đăng ký (nếu có nhu cầu) và được quyết toán số kinh phí còn lại sau khi ĐHQGHN tổ chức thẩm định. Trường hợp không hoàn thành đúng thời hạn các công trình đã đăng ký, CBKH sẽ phải hoàn lại số tiền đã tạm ứng (nếu có) và được thực hiện hỗ trợ đối với các công trình đã công bố theo các quy định hiện hành của ĐHQGHN.
3. Đối với CBKH không tạm ứng sẽ thực hiện hỗ trợ sau khi ĐHQGHN tổ chức thẩm định.

Điều 10. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức thẩm định và kinh phí hỗ trợ được sử dụng từ nguồn kinh phí hợp pháp của ĐHQGHN, đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Lộ trình thực hiện

1. CBKH tiến hành đăng ký trước công trình công bố, thời gian linh động theo nhu cầu của CBKH, đảm bảo trước ngày 31/12/2025, cách thức đăng ký như sau:

Đăng ký trực tuyến tại: <https://byvn.net/HOQu> (CBKH lưu ý đính kèm đơn đăng ký theo mẫu 01 kèm Quy định này).

2. ĐHQGHN xét đăng ký và thực hiện quy trình phê duyệt Quyết định công nhận danh sách tham gia và triển khai thủ tục tạm ứng kinh phí đối với CBKH có nhu cầu (*Mẫu hợp đồng tạm ứng thực hiện theo mẫu 02 kèm Quy định này*).

3. Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: tháng 4/2026.

4. Thẩm định, công bố kết quả và thực hiện thủ tục thanh toán kinh phí: tháng 5/2026.

5. Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện chính sách thí điểm: tháng 6/2026.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị thẩm định

CBKH hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định gồm: Phiếu đề nghị thẩm định (*theo mẫu 03 kèm Quy định này*) kèm theo công trình minh chứng gồm: 01 bản in, các thông tin liên quan đến xuất bản trực tuyến của bài báo và thông tin về phân loại của tạp chí/ 01 bản phô tô đơn đăng ký bảo hộ được chấp nhận hợp lệ và các thông tin liên quan (đối với đơn đăng ký bảo hộ). Gửi kèm file điện tử theo địa chỉ email: khcn@vnu.edu.vn.

Điều 13. Đơn vị triển khai

1. Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo có trách nhiệm triển khai và quản lý nhiệm vụ; phối hợp với Viện Đào tạo số và Khảo thí, Trung tâm Thư viện và Tri thức số tổ chức thẩm định kết quả.

2. Ban Tài chính và Đầu tư bố trí nguồn kinh phí và phối hợp rà soát nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị chi cho hoạt động KHCN.

3. Quỹ Phát triển KHCN-ĐHQGHN tiếp nhận nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ, triển khai thủ tục tạm ứng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ đối với CBKH.

4. Đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc có trách nhiệm thông báo, hỗ trợ CBKH đăng ký và xác nhận thông tin của cán bộ trong trường hợp cần thiết; phối hợp thực hiện ký hợp đồng đối với CBKH tham gia thực hiện tạm ứng và thủ tục khác (nếu có).

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành Quyết định.

2. Các trường hợp phát sinh chưa có trong Quy định này sẽ do Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo đề xuất phương án, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định./.

Mẫu 01

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2025
của Giám đốc ĐHQGHN)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT HỖ TRỢ TÀI CHÍNH
ĐỐI VỚI CÁN BỘ KHOA HỌC XUẤT SẮC Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

1. Thông tin chung về CBKH

- Họ và tên, học hàm, học vị:

Mã số cán bộ:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Email:

- Tên tài khoản:

Số tài khoản:

Mở tại:

Là cán bộ cơ hữu đang công tác tại (tên đơn vị):

2. Hạng mục đăng ký hỗ trợ:

- Tác giả đầu/tác giả liên hệ của Bài báo ☐

- Tác giả chính của Đơn đăng ký bảo hộ ☐

- Có tạm ứng kinh phí ☐

- Không tạm ứng kinh phí ☐

- Lĩnh vực đăng ký công bố:

3. Thông tin công trình vượt trội đề nghị hỗ trợ:

3.1. Số lượng Bài báo (dự kiến):

- Top 1%: bài

- Top 5%: bài

- Q1: bài

- Q2: bài

3.2. Số lượng Đơn đăng ký bảo hộ (dự kiến):

- Bằng độc quyền sáng chế: đơn

- Bằng độc quyền giải pháp hữu ích: đơn

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị

Người đề nghị hỗ trợ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 02

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2025
của Giám đốc ĐHQGHN)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THÍ ĐIỂM
HỖ TRỢ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI NHÀ KHOA HỌC XUẤT SẮC
Số:/QPTKHCN

- Căn cứ Luật khoa học và công nghệ (KH&CN) ngày 18 tháng 6 năm 2013;
- Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-KHCN ngày 16/02/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ của ĐHQGHN (viết tắt là Quỹ Phát triển KHCN ĐHQGHN);
- Căn cứ Quyết định số 3149/QĐ-ĐHQGHN ngày 20/9/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc ban hành Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp ĐHQGHN;
- Căn cứ Quyết định số 3416/ĐHQGHN ngày 02 tháng 11 năm 2021 của ĐHQGHN về việc ban hành Quy định quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN;
- Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày ... tháng ... năm 2025 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành quy định Thí điểm thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính đối với cán bộ khoa học xuất sắc của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025 (sau đây gọi là Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN);
- Căn cứ Quyết định số/QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2025 của Giám đốc ĐHQGHN về việc phê duyệt danh sách cán bộ tham gia chương trình Thí điểm thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính đối với cán bộ khoa học xuất sắc;
- Căn cứ Đơn đăng ký xét hỗ trợ tài chính đối với nhà khoa học xuất sắc của ông/bà.....

Chúng tôi gồm:

Bên giao (Bên A): Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ ĐHQGHN

Đại diện: GS.TS. Trần Thị Thanh Tú

Địa chỉ: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản số: 2600888858 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Mỹ Đình

Mã ĐVQHNS: 1082775

Bên nhận (Bên B): Đơn vị và cán bộ khoa học đăng ký

1. Đơn vị chủ quản:

Đại diện:

Chức vụ:

Số tài khoản:

Tại kho bạc:

2. Cán bộ khoa học:

Căn cước công dân:

Ngày cấp: **Nơi cấp:**

Mã số thuế cá nhân:

Số tài khoản: **Ngân hàng:**

Email liên hệ: **Số điện thoại:**

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện chính sách thí điểm hỗ trợ tài chính đối với nhà khoa học xuất sắc của ĐHQGHN (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Bên B đăng ký tham gia và nhận hoàn thành các công trình công bố vượt trội **đảm bảo các điều kiện, tiêu chí hỗ trợ và cam kết về liêm chính học thuật tại Quyết định số/QĐ-ĐHQGHN**, cụ thể như sau:

STT	Hạng mục công trình	Định mức/công trình (VNĐ)	Số lượng công trình	Thành tiền (VNĐ)
1.	Bài báo trên tạp chí khoa học thuộc top 1% tạp chí hàng đầu được phân loại theo nhóm lĩnh vực, ngành hoặc chuyên ngành của Scimago và tương đương	150.000.000		
2.	Bài báo trên tạp chí khoa học thuộc top 5% tạp chí hàng đầu được phân loại theo nhóm lĩnh vực, ngành hoặc chuyên ngành của Scimago và tương đương	80.000.000		
3.	Bài báo trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của WoS hoặc Scopus và được Scimago xếp hạng Q1 và tương đương	50.000.000		
4.	Bài báo trên tạp chí khoa học thuộc danh mục cơ sở dữ liệu của WoS hoặc Scopus và được Scimago xếp hạng Q2 và tương đương	30.000.000		
5.	Đơn đăng ký bảo hộ bằng độc quyền sáng chế được tổ chức quốc tế chấp nhận đơn hợp lệ	90.000.000		
6.	Đơn đăng ký bảo hộ bằng độc quyền sáng chế do Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam chấp nhận đơn hợp lệ	45.000.000		
7.	Đơn đăng ký bảo hộ bằng độc quyền giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam chấp nhận đơn hợp lệ	22.500.000		
TỔNG				

Điều 2. Kinh phí và Thời gian thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Hợp đồng

a) Kinh phí thực hiện Hợp đồng là:

(Bằng chữ:/.)

- Kinh phí này đã bao gồm các khoản đóng góp nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- Kinh phí từ nguồn kinh phí hợp pháp của ĐHQGHN cấp thông qua Quỹ Phát triển KHCN ĐHQGHN.

b) Tiến độ cấp kinh phí:

- Đợt 1: Tạm ứng 50% phần kinh phí do ĐHQGHN cấp trong vòng 01 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng, cụ thể:

+ **Bên B được tạm ứng:đ**

(Bằng chữ:)

để thực hiện công việc theo hợp đồng.

+ **Tài khoản nhận tạm ứng:**

* **Số tài khoản:**

* **Chủ Tài khoản:**

- Đợt 2: Bên A thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng cho bên B sau khi tổ chức thẩm định sản phẩm, bên B giao cho bên A đầy đủ sản phẩm theo yêu cầu của Hợp đồng và hai bên ký thanh lý Hợp đồng.

2. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện hợp đồng đảm bảo theo quy định tại Quyết định số/QĐ-ĐHQGHN.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

- Bố trí cho Bên B số kinh phí từ Quỹ Phát triển KHCN ĐHQGHN quy định tại Khoản 1 Điều 2 Hợp đồng này theo kế hoạch được thống nhất;

- Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung Hợp đồng và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện;

- Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

- Tiếp nhận kết quả thực hiện, bàn giao kết quả thực hiện cho tổ chức đề xuất đặt hàng hoặc tổ chức triển khai ứng dụng sau khi được nghiệm thu;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

- Được sử dụng các hình ảnh, thông tin và kết quả nghiên cứu của bên B để truyền thông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Thực hiện và chịu trách nhiệm về tính trung thực, giá trị khoa học, kết quả và hiệu quả công việc theo đăng ký, đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ, chỉ tiêu theo Hợp đồng;
- Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;
- Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Chấp hành các quy định hiện hành của ĐHQGHN và của pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Gửi sản phẩm để Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo, ĐHQGHN thực hiện việc thẩm định đúng thời hạn. Sau khi có kết quả thẩm định, bên B có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Bên A để Bên A tiến hành thủ tục quyết toán.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

Điều 5: Quyền sở hữu trí tuệ

1. Quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) đối với các sản phẩm đã đăng ký thuộc về ĐHQGHN.
2. Tác giả là người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ được hưởng quyền tác giả theo quy định của pháp luật.
3. Việc đăng ký quyền SHTT đối với kết quả nghiên cứu và sử dụng tài sản trí tuệ, phân chia lợi ích thu được được thực hiện theo quy định quản lý SHTT của ĐHQGHN và các quy định khác liên quan.
4. Hai bên có trách nhiệm bảo mật các kết quả nghiên cứu theo quy định hiện hành. Nếu tác giả hoặc bên B muốn phổ biến, sử dụng kết quả nghiên cứu, phải có sự thoả thuận bằng văn bản với ĐHQGHN.

Điều 6: Giải quyết vi phạm hợp đồng

- Sau khi thời gian hiệu lực hợp đồng kết thúc, bên B không có sản phẩm để nộp hoặc sản phẩm không được thẩm định, nghiệm thu, bên B có trách nhiệm hoàn trả 100% kinh phí đã tạm ứng (nếu có) cho bên A;
- Các trường hợp phát sinh khác, hai bên sẽ thỏa thuận xử lý trên tinh thần đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm mỗi bên trên cơ sở tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày làm việc trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu

kết quả của Hợp đồng.

2. Khi một trong hai bên gặp phải trường hợp bất khả kháng dẫn đến việc không thể hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ đã Hợp đồng trong Hợp đồng thì có trách nhiệm thông báo cho Bên kia trong 10 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

4. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết. Trường hợp không hoà giải được thì một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Trọng tài để giải quyết (hoặc khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự).

Điều 8. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký. Hợp đồng này được lập thành 06 bản và có giá trị như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
CHỨC VỤ**

**ĐẠI DIỆN BÊN A
QUỸ PHÁT TRIỂN KHCN
ĐHQGHN
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn A

Trần Thị Thanh Tú

CÁN BỘ KHOA HỌC

Nguyễn Văn B

Mẫu 03

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2025
của Giám đốc ĐHQGHN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH HỖ TRỢ CÔNG TRÌNH VƯỢT TRỘI ĐỐI VỚI CÁN BỘ KHOA HỌC XUẤT SẮC Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

1. Tôi tên là:.....

- Học hàm, học vị: Mã số cán bộ:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Email:

- Tên tài khoản:

Số tài khoản:

Mở tại:

Là cán bộ cơ hữu đang công tác tại (tên đơn vị):

2. Hạng mục đã đăng ký hỗ trợ:

- Tác giả đầu/tác giả liên hệ của Bài báo ☐

- Tác giả chính của đơn đăng ký bảo hộ ☐

- Có tạm ứng kinh phí ☐

- Không tạm ứng kinh phí ☐

- Lĩnh vực đăng ký công bố:

3. Danh sách công trình đã được công bố:

3.1. Đối với bài báo

STT	Tên bài báo	Thông tin tạp chí công bố (điền đầy đủ tên tạp chí, số, trang...)	Xếp hạng Tạp chí (Top 1%, Top 5%, Q1, Q2)	Thời gian công bố	Link/DOI	Ghi chú ¹
I	DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU KIỆN					
1.						
2.						
3.						
II	DANH MỤC CÔNG TRÌNH VƯỢT TRỘI					
1.						
2.						
3.						
...						

Kết quả có: Bài báo được tính là công trình vượt trội.

¹ Cần nêu rõ Bài báo được tài trợ từ các đề tài, dự án KH&CN hay có sử dụng để khen thưởng/quy đổi giờ giảng để xác định công trình vượt trội

3.2. Đối với đơn đăng ký bảo hộ

STT	Tên công trình	Tổ chức cấp đơn đăng ký bảo hộ	Thời gian cấp đơn đăng ký bảo hộ	Ghi chú ²
I	DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU KIỆN			
1.				
2.				
II	DANH MỤC CÔNG TRÌNH VƯỢT TRỘI			
3.				
4.				
...				

Kết quả có: Đơn đăng ký SHTT được tính là công trình vượt trội.

Tôi cam kết công trình đăng ký xét hỗ trợ đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chí theo quy định tại Quyết định số/QĐ-ĐHQGHN và hoàn toàn tuân thủ các quy định về liên chính học thuật, quyền sở hữu trí tuệ, đạo đức nghiên cứu. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHQGHN về tính trung thực, chính xác của các thông tin, dữ liệu đã cung cấp trong hồ sơ.

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đề nghị hỗ trợ

(Ký và ghi rõ họ tên)

² Cần nêu rõ Đơn đăng ký bảo hộ được tài trợ từ các đề tài, dự án KH&CN hay có sử dụng để khen thưởng/quy đổi giờ giảng để xác định công trình vượt trội.